

Số: 113/2019 /QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hồng T.

Cùng trú tại: Thôn Đăk Lộc, xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hồng T kết hôn hợp pháp ngày 24/3/1997 tại UBND thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hợp nhau, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy các đương sự tự nguyện yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 19/02/2002 cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Q một tháng 1.000.00đ từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 23/9/1997 đã trưởng thành và tự lập nên không đề cập.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Lê Thị D thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hồng T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 19/02/2002 cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Q một tháng 1.000.000đ từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 23/9/1997 đã trưởng thành và tự lập nên không đề cập.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Kể từ ngày chị Lê Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Nguyễn Hồng T không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Lê Thị D thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Lê Thị D đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000658 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND t.t Đắk Hà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Ngô Văn Minh